

TRUYỀN THÔNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI CHUẨN BỊ, TỔ CHỨC VÀ THAM DỰ CÁC KỲ THI, CUỘC THI, HỘI THI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

Thực hiện Điều 3 Nghị 78/2025/NĐ-CP, UBND tỉnh Cà Mau truyền thông dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi dành cho giáo viên, học sinh và trẻ mầm non trên địa bàn tỉnh. Mọi cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan được mời đóng góp ý kiến để Nghị quyết đi vào thực tiễn minh bạch, công bằng và hiệu quả. Nội dung Nghị quyết cụ thể như sau:

1 PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi (sau đây gọi là kỳ thi) trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

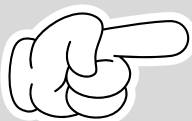
- Mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông và thi tuyển sinh lớp 10.
- Mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia, thi chọn học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay dành cho học sinh trung học, xây dựng ngân hàng câu hỏi.
- Nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao, Hội khỏe Phù Đổng dành cho giáo viên mầm non, phổ thông và trẻ mầm non, học sinh phổ thông.

2 ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến công tác tổ chức kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau.

3 MỨC CHI

3.1. Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông và thi tuyển sinh lớp 10.



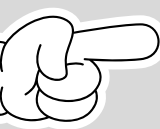
TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
I	THI TỐT NGHIỆP THPT		
1	Ban Chỉ đạo thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	800
	Phó Trưởng ban	Người/ngày	700
	Ủy viên, Thư ký	Người/ngày	600
2	Hội đồng thi		
	Chủ tịch	Người/ngày	700
	Phó Chủ tịch	Người/ngày	600
	Ủy viên	Người/ngày	500
3	Ban Thư ký Hội đồng thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	600
	Phó Trưởng ban	Người/ngày	500
	Ủy viên	Người/ngày	450
4	Hội đồng/Ban in sao đề thi		
	Chủ tịch/Trưởng ban làm việc cách ly (vòng 1)	Người/ngày	600
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban làm việc cách ly (vòng 1)	Người/ngày	500
	Ủy viên, kiểm tra, giám sát, thư ký làm việc cách ly (vòng 1)	Người/ngày	450
	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly (vòng 2)	Người/ngày	400
	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế làm việc vòng ngoài (vòng 3)	Người/ngày	250
5	Ban vận chuyển, bàn giao đề thi		

	Trưởng ban	Người/ngày	600
	Phó Trưởng ban	Người/ngày	500
	Ủy viên, công an, giám sát	Người/ngày	350
6	Hội đồng/Ban coi thi		
	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	600
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	500
	Trưởng Điểm thi	Người/ngày	500
	Phó Trưởng Điểm thi	Người/ngày	450
	Ủy viên, thư ký, giám thi	Người/ngày	400
	Công an trực bảo vệ đề thi, bài thi 24 giờ/ngày	Người/ngày	400
	Công an, y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ	Người/ngày	250
7	Ban/Tổ làm phách		
	Trưởng ban/Tổ trưởng làm việc cách ly (vòng trong)	Người/ngày	600
	Phó Trưởng ban/Tổ phó làm việc cách ly (vòng trong)	Người/ngày	500
	Ủy viên, kiểm tra, giám sát, thư ký làm việc cách ly (vòng trong)	Người/ngày	450
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ làm việc cách ly (vòng trong)	Người/ngày	400
	Công an trực bảo vệ 24 giờ/ngày	Người/ngày	400
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế làm việc vòng ngoài	Người/ngày	250
8	Tổ chức chấm thi		
a	Hội đồng/Ban: chấm thi tự luận, trắc nghiệm/ chấm phúc khảo bài thi tự luận, trắc nghiệm/		

	chăm <u>thăm</u> <u>định</u> <u>bài</u> <u>thi</u>		
	<u>Chủ</u> <u>tích</u> / <u>Trưởng</u> <u>ban</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	600
	<u>Phó</u> <u>Chủ</u> <u>tích</u> / <u>Phó</u> <u>Trưởng</u> <u>ban</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	500
	<u>Ủy</u> <u>viên</u> , <u>thư</u> <u>ký</u> , <u>kỹ</u> <u>thuật</u> <u>viên</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	450
	<u>Công</u> <u>an</u> <u>trực</u> <u>bảo</u> <u>vệ</u> <u>24</u> <u>giờ</u> / <u>ngày</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	400
	<u>Công</u> <u>an</u> , <u>y</u> <u>tế</u> , <u>bảo</u> <u>vệ</u> , <u>nhân</u> <u>viên</u> <u>phục</u> <u>vụ</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	250
b	<u>Tiền</u> <u>công</u> <u>chăm</u> <u>bài</u> <u>thi</u> <u>tư</u> <u>luận</u> , <u>bài</u> <u>thi</u> <u>trắc</u> <u>nghiêm</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	600
9	<u>Thanh</u> <u>tra</u> , <u>kiểm</u> <u>tra</u> <u>trước</u> , <u>trong</u> <u>và</u> <u>sau</u> <u>kỳ</u> <u>thi</u> (<u>Chỉ</u> <u>áp</u> <u>dụng</u> <u>đối</u> <u>với</u> <u>cán</u> <u>bộ</u> <u>làm</u> <u>công</u> <u>tác</u> <u>thanh</u> <u>tra</u> <u>kiêm</u> <u>nhiệm</u>)		
	<u>Trưởng</u> <u>đoàn</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	550
	<u>Phó</u> <u>Trưởng</u> <u>đoàn</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	500
	<u>Thành</u> <u>viên</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	400
II	<u>THI</u> <u>THỬ</u> <u>TỐT</u> <u>NGHIỆP</u> <u>THPT</u>		
1	<u>Hội</u> <u>đồng</u> / <u>Ban</u> <u>ra</u> <u>đề</u> , <u>in</u> <u>sao</u> <u>đề</u>		
	<u>Chủ</u> <u>tích</u> / <u>Trưởng</u> <u>ban</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	500
	<u>Phó</u> <u>Chủ</u> <u>tích</u> / <u>Phó</u> <u>Trưởng</u> <u>ban</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	450
	<u>Ủy</u> <u>viên</u> <u>ra</u> <u>đề</u> (<u>Đề</u> <u>xuất</u> , <u>dự</u> <u>bị</u> , <u>chính</u> <u>thức</u> , <u>phản</u> <u>biện</u>)	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	500
	<u>Ủy</u> <u>viên</u> , <u>thư</u> <u>ký</u> , <u>kỹ</u> <u>thuật</u> (<u>vòng</u> <u>trong</u>)	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	400
	<u>Ủy</u> <u>viên</u> (<u>vòng</u> <u>ngoài</u>)	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	300
	<u>Bảo</u> <u>vệ</u> , <u>phục</u> <u>vụ</u> (<u>vòng</u> <u>ngoài</u>)	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	250
2	<u>Các</u> <u>nội</u> <u>dung</u> <u>chi</u> <u>còn</u> <u>lại</u>	<u>Mức</u> <u>chi</u> : <u>90%</u> <u>kỳ</u> <u>thi</u> <u>tốt</u> <u>nghiệp</u> <u>THPT</u>	

III	<u>THI</u> <u>TUYÊN</u> <u>SINH</u> <u>ĐẦU</u> <u>CẤP</u>		
1	<u>Hội</u> <u>đồng</u> / <u>Ban</u> <u>ra</u> <u>đề</u> , <u>in</u> <u>sao</u> <u>đề</u>		
	<u>Chủ</u> <u>tích</u> / <u>Trưởng</u> <u>ban</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	500
	<u>Phó</u> <u>Chủ</u> <u>tích</u> / <u>Phó</u> <u>Trưởng</u> <u>ban</u>	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	450
	<u>Ủy</u> <u>viên</u> <u>ra</u> <u>đề</u> (<u>Đề</u> <u>xuất</u> , <u>dự</u> <u>bị</u> , <u>chính</u> <u>thức</u> , <u>phản</u> <u>biện</u>)	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	600
	<u>Ủy</u> <u>viên</u> , <u>kiểm</u> <u>tra</u> , <u>giám</u> <u>sát</u> , <u>thư</u> <u>ký</u> , <u>kỹ</u> <u>thuật</u> (<u>vòng</u> <u>trong</u>)	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	400
	<u>Ủy</u> <u>viên</u> , <u>thư</u> <u>ký</u> (<u>vòng</u> <u>ngoài</u>)	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	300
	<u>Bảo</u> <u>vệ</u> , <u>phục</u> <u>vụ</u> (<u>vòng</u> <u>ngoài</u>)	<u>Người</u> / <u>ngày</u>	250
2	<u>Các</u> <u>nội</u> <u>dung</u> <u>chi</u> <u>còn</u> <u>lại</u>	<u>Mức</u> <u>chi</u> : <u>90%</u> <u>kỳ</u> <u>thi</u> <u>tốt</u> <u>nghiệp</u> <u>THPT</u>	
IV	<u>Tiền</u> <u>nước</u> <u>uống</u>	<u>Theo</u> <u>NQ</u> <u>27/2023/NQ-HĐND</u> <u>ngày</u> <u>26/12/2023</u> <u>của</u> <u>HĐND</u> <u>tỉnh</u> <u>Cà</u> <u>Mau</u>	





3.2. Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia, thi chọn học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay dành cho học sinh trung học và xây dựng ngân hàng câu hỏi

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)
I	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia, thi chọn học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay dành cho học sinh trung học		
1	Tiền công ra đề thi		
a	Hội đồng/Ban ra đề, in sao đề thi		
	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	500
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	450
	Ủy viên, Thư ký vòng trong (24/24h)	Người/ngày	400
	Ủy viên, Thư ký vòng ngoài	Người/ngày	400
	Công an, bảo vệ, phục vụ vòng ngoài	Người/ngày	250
b	Tiền công ra đề thi		
	Thi chọn học sinh giỏi THCS	Người/ngày	600
	Thi chọn học sinh giỏi THPT	Người/ngày	600
	Thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia	Người/ngày	600
2	Các nội dung chi còn lại	Mức chi: 90% kỳ thi tốt nghiệp THPT	
II	Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia		
1	Công tác bồi dưỡng, tập huấn các đội tuyển		
	Biên soạn và giảng dạy lý thuyết	Tiết	300
	Biên soạn và giảng dạy thực hành	Tiết	400
	Trợ lý thí nghiệm, thực hành	Tiết	150
	Cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ngày	150
	Tiền ăn cho học sinh trong thời gian tham gia bồi dưỡng, tập huấn	Ngày	150
	Tiền phòng nghỉ	Theo chế độ công tác phí quy định	
	Tiền xe		
2	Hội đồng/Ban in sao đề thi		
	Chủ tịch/Trưởng ban làm việc cách ly (vòng 1)	Người/ngày	600
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban làm việc cách ly (vòng 1)	Người/ngày	500
	Ủy viên, giám sát, thư ký làm việc cách ly (vòng 1)	Người/ngày	450
	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly (vòng 2)	Người/ngày	400
	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc vòng ngoài (vòng 3)	Người/ngày	250
3	Hội đồng/Ban coi thi		
	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	600
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	550
	Ủy viên, kiểm tra, giám sát, thư ký, giám thị	Người/ngày	400
	Công an trực bảo vệ 24 giờ/ngày	Người/ngày	400
	Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ	Người/ngày	250
III	Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi		
1	Xây dựng, phê duyệt ma trận đề thi, bản đặc tả đề thi		
	- Chủ trì	Người/ngày	400
	- Thành viên	Người/ngày	350

2	<u>Tiền công soạn thảo, thẩm định, chuẩn hóa câu hỏi</u>		
	<u>Tiền công soạn thảo câu hỏi thô</u>	<u>Câu</u>	40
	<u>Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi</u>	<u>Câu</u>	40
	<u>Rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa</u>	<u>Câu</u>	8
IV	<u>Tiền nước uống</u>	<u>Theo NQ 27/2023/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau</u>	

3.3. Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp xã/phường các môn văn hóa chỉ không cao hơn 80% mức chi của cấp tỉnh và cấp trường chỉ không cao hơn 60% mức chi của cấp tỉnh theo mức chi tại mục 3.2.



3.4. Nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao, Hội khỏe Phù Đổng dành cho giáo viên mầm non, phổ thông và trẻ mầm non, học sinh phổ thông.

TT	<u>Nội dung chi</u>	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Mức chi (1.000đ)</u>
I	<u>Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao dành cho giáo viên mầm non, phổ thông</u>		
1	<u>Ban Tổ chức</u>		
	<u>Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	500
	<u>Phó Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	450
	<u>Ủy viên, Thư ký</u>	<u>Người/ngày</u>	400
	<u>Bảo vệ, nhân viên phục vụ, công an, y tế</u>	<u>Người/ngày</u>	250

2	Ban <u>Đề thi</u>		
	<u>Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	450
	<u>Phó Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	400
	<u>Ủy viên, thư ký, kỹ thuật</u>	<u>Người/ngày</u>	350
	<u>Tiền công ra đề</u>	<u>Người/ngày</u>	350
	<u>Bảo vệ, phục vụ</u>	<u>Người/ngày</u>	250
3	Ban <u>Coi thi</u>		
	<u>Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	450
	<u>Phó Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	400
	<u>Ủy viên, thư ký, giám thị, kỹ thuật</u>	<u>Người/ngày</u>	350
	<u>Bảo vệ, nhân viên phục vụ, công an, y tế</u>	<u>Người/ngày</u>	250
4	Ban <u>Giám khảo</u>		
	<u>Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	500
	<u>Phó Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	400
	<u>Giám khảo</u>	<u>Người/ngày</u>	800
	<u>Trọng tài</u>	<u>Người/ngày</u>	500
	<u>Thư ký, kỹ thuật</u>	<u>Người/ngày</u>	350
	<u>Bảo vệ, nhân viên phục vụ, công an, y tế</u>	<u>Người/ngày</u>	250
II	<u>Hội khỏe Phù Đổng, hội thao học sinh cấp khu vực và toàn quốc</u>		
1	<u>Chi tập huấn, huấn luyện đội tuyển tham dự cấp khu vực và cấp toàn quốc</u>		
a	<u>Mức chi tiền ăn cho vận động viên trong những ngày huấn luyện, tập huấn</u>	<u>Người/ngày</u>	150

b	Chi bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên, cán bộ phụ trách		
	Mức chi cho huấn luyện viên tập huấn, thi đấu	Người/ngày	180
	Mức chi cho cán bộ phụ trách trong thời gian tham gia thi đấu	Người/ngày	180
	Mức chi bồi dưỡng vận động viên	Người/ngày	55
c	Tiền thuê nơi ở trong thời gian tập luyện của học sinh trong đội tuyển và cán bộ, giáo viên dẫn đoàn		Theo NQ 27/2023/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau
d	Tiền xe, tàu cán bộ, giáo viên dẫn đoàn và học sinh đội tuyển		
đ	Tiền nước uống		
e	Dụng cụ tập luyện, thuốc y tế,...		Thanh toán theo thực tế
2	Chi tham gia thi đấu cấp khu vực, toàn quốc		
a	Mức chi tiền ăn cho vận động viên	Người/ngày	200
b	Tiền thuê phòng nghỉ		Theo NQ 27/2023/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau
c	Tiền nước uống		
d	Chi trang phục diễu hành		
đ	Chi mua trang phục thi đấu		Thanh toán theo thực tế
e	Các chi phí khác có liên quan (tiền tàu, xe, khám sức khỏe, làm thẻ thi đấu, thuốc y tế...)		
III	Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao, Hội khỏe Phù Đổng dành cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông		

1	Ban <u>Tổ chức</u>		
	<u>Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	500
	<u>Phó Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	450
	<u>Ủy viên, Thư ký</u>	<u>Người/ngày</u>	400
	<u>Bảo vệ, phục vụ</u>	<u>Người/ngày</u>	250
2	Ban <u>Đề thi</u>		
	<u>Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	450
	<u>Phó Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	400
	<u>Ủy viên, thư ký, kỹ thuật</u>	<u>Người/ngày</u>	350
	<u>Tiền công ra đề</u>	<u>Người/ngày</u>	350
	<u>Bảo vệ, phục vụ</u>	<u>Người/ngày</u>	250
3	Ban <u>Coi thi</u>		
	<u>Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	450
	<u>Phó Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	400
	<u>Ủy viên, thư ký, giám thị, kỹ thuật viên</u>	<u>Người/ngày</u>	350
	<u>Bảo vệ, nhân viên phục vụ, công an, y tế</u>	<u>Người/ngày</u>	250
4	Ban <u>Giám khảo</u>		
	<u>Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	500
	<u>Phó Trưởng ban</u>	<u>Người/ngày</u>	400
	<u>Giám khảo</u>	<u>Người/ngày</u>	700
	<u>Trọng tài</u>	<u>Người/ngày</u>	400
	<u>Thư ký, kỹ thuật viên</u>	<u>Người/ngày</u>	350
	<u>Bảo vệ, nhân viên phục vụ, công an, y tế</u>	<u>Người/ngày</u>	250
IV	<u>Tiền nước uống</u>	<u>Theo NQ 27/2023/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau</u>	

3.5. Kỳ thi cấp xã/phường chỉ không cao hơn 80% mức chi của cấp tỉnh và cấp trường chỉ không cao hơn 60% mức chi của cấp tỉnh theo quy định mục 3.4.



Thông tin góp ý gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau tại địa chỉ: Số 01, đường Bà Triệu, Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.
Đường dây nóng: 0290383117.

Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau thực hiện